

Số: 1287/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành mẫu Đề cương học phần

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản, nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-ĐHNT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học và Trường phòng Đào tạo Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này mẫu Đề cương học phần (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông/bà trưởng khoa/viện, trưởng bộ môn, chủ nhiệm học phần và giảng viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Quách Hoài Nam*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
NHA TRANG
Quách Hoài Nam



PHỤ LỤC MẪU ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Kèm theo Quyết định số: 122/10Đ-ĐHNT, ngày 02 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện:

Bộ môn:

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần: (1)

- Tiếng Việt:

- Tiếng Anh:

Mã học phần: (2)

Số tín chỉ: (3)

Đào tạo trình độ: (4)

Học phần tiên quyết: (5)

2. Mô tả học phần: (6)

3. Mục tiêu: (7)

4. Chuẩn đầu ra (CLOs): Sau khi học xong học phần, người học có thể: (8)

a)

b)

...

5. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra học phần với Chuẩn đầu ra CTĐT : (9)

CĐR HP (CLOs)	CĐR CTĐT (PLOs)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	...
a										
b										
c										
...										

6. Nội dung: (10)

TT.	Chủ đề	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	
			LT	TH
1				
1.1				
...				
2				
2.1				
...				
...				

7. Phương pháp dạy học: (11)

TT.	Phương pháp dạy học	Áp dụng cho chủ đề	Nhằm đạt CLOs
1	Thuyết giảng/Bài tập/Thí nghiệm/Thảo luận/Seminar/...		
2			
3			

8. Đánh giá kết quả học tập: (12)

TT.	Hoạt động đánh giá	Nhằm đạt CLOs	Trọng số (%)
1	Đánh giá quá trình		
2	Thi giữa kỳ		
3	Thi cuối kỳ		

9. Tài liệu dạy học: (13)

TT.	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1						x	
2							x
...							

Ngày cập nhật:

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN
(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT
(Ký và ghi họ tên)

GHI CHÚ: Cách trình bày một số thành tố của Đề cương học phần

(Lưu ý: Lược bỏ phần Ghi chú này và các con số chỉ nội dung ghi chú trên các trang 1, 2 trước khi in hoặc công bố)

(1) Lấy từ Chương trình đào tạo (**CHỮ HOA, in đậm**); đối với các HP thực hành độc lập cũng phải có Đề cương học phần riêng.

(2) Lấy từ Chương trình đào tạo (tên HP phải theo thông lệ quốc tế).

(3) Ghi theo quy cách TC(LT-TH), trong đó TC = số tín chỉ (toàn bộ) của học phần, LT = số tín chỉ chỉ dành cho hình thức dạy học lý thuyết; TH = số tín chỉ chỉ dành cho hình thức thực hành, thí nghiệm. Số tín chỉ gán cho hình thức dạy học lý thuyết và thực hành có thể số lẻ. Ví dụ: 3(3-0); 3(2,5-0,5).

(4) Ghi: Cao đẳng/Đại học/Thạc sĩ/Tiến sĩ.

(5) Ghi tên các học phần tiên quyết trong chương trình mà sinh viên cần phải tích lũy trước khi học học phần này, nếu không có ghi: Không.

(6) **Mô tả học phần:** nhằm cung cấp một cách khái quát nội dung của HP, bao gồm các chủ đề chính.

Ví dụ mô tả của học phần Tư duy phản biện:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về tư duy phản biện bao gồm các đặc trưng của tư duy phản biện, phương pháp xác định, phân tích, đánh giá một luận điểm đã cho, phát hiện các sai lầm của một luận điểm, đánh giá độ tin cậy của nguồn chứng cứ và trình tự xây dựng luận điểm một cách vững chắc, hợp lý và tin cậy.

(7) **Mục tiêu:** cho biết HP sẽ đóng vai trò như thế nào trong việc giúp người học tích lũy các kiến thức, kỹ năng của ngành, chuyên ngành đào tạo; và nó có vai trò gì trong việc đáp ứng các mục tiêu/chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Ví dụ mục tiêu của HP Tư duy phản biện:

Cung cấp các kiến thức, phương pháp và kỹ năng để người học có khả năng phân tích, nhận định, đánh giá các luận điểm; có khả năng phát hiện các sai lầm trong một luận điểm; biết cách xây dựng một luận điểm đúng cách với suy luận logic và các chứng cứ đáng tin cậy; làm nền tảng cho việc tiếp thu các học phần ở đại học thuận lợi hơn, nâng cao năng lực tư duy độc lập khi làm việc sau này.

(8) **Chuẩn đầu ra (CLOs):**

1. Khái niệm:

- Chuẩn đầu ra của HP (Course Learning Outcomes) mô tả người học sẽ lĩnh hội và làm được những gì sau khi học xong HP;

- CLO có thể là kiến thức, kỹ năng (tư duy, thực hành, chuyên môn cụ thể, mềm), thái độ, ... mà chúng ta muốn người học hình thành, thành thực.

2. Phân biệt giữa Mục tiêu học phần và CLO:

- Mục tiêu HP mô tả những gì nhà trường dự định sẽ cung cấp trong học phần, chúng thường rộng hơn chuẩn đầu ra của HP;

- CLO mô tả chi tiết những gì mà người học có khả năng làm được khi kết thúc HP.

3. Mục đích của việc xây dựng CLO:

- Làm cho người học hiểu những gì được mong đợi ở họ;

- Làm cho GV hiểu rõ những gì người học phải học trong HP;

- Giúp GV lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học thích hợp nhất để đạt kết quả học tập dự định, ví dụ như: giảng bài, seminar, hướng dẫn, làm việc nhóm, thảo luận, người học trình bày, làm

việc trong phòng thí nghiệm;

- Giúp GV lựa chọn cách đánh giá thích hợp nhất để đánh giá việc đạt được các kết quả học tập, ví dụ như: bằng dự án, tiểu luận, đánh giá hoạt động, câu hỏi nhiều lựa chọn, thi cuối kỳ.

4. Cấu trúc của 1 phát biểu CLO:

CLO cần phải có 3 yếu tố cấu thành:

- **Làm gì:** Mô tả hành động mà người học có khả năng làm được gì sau khi được truyền đạt kiến thức. Để diễn đạt điều này, phát biểu 1 CLO phải dùng các động từ hành động có thể quan sát được hoặc đo lường được;

- **Điều kiện:** Nêu ra các điều kiện và giới hạn quy định các hành vi sẽ diễn ra;

- **Tiêu chuẩn:** Sử dụng tiêu chí hay tiêu chuẩn thực hiện đòi hỏi người học phải đạt được ở mức độ nào thì chấp nhận được.

5. Yêu cầu về số lượng và cách viết CLO:

a) Về số lượng: Mỗi HP xây dựng không quá 6 CLO (thông thường từ 3 đến 5).

b) Về cách viết CLO:

- Phải cụ thể, không diễn đạt chung chung (tránh sử dụng các động từ chung chung như: “biết”, “hiểu”, “đề làm quen với”, “nắm vững”, “nắm được”, “nhận thức”, “giác ngộ”,);

- Phải đo lường và đánh giá được;

- Phải đơn giản, dễ hiểu (dùng câu đơn, tránh sử dụng câu phức);

- Phải thể hiện hành động: bắt đầu bằng một động từ hành động, động từ hành động tương ứng với bảng phân loại mục tiêu học tập trong lĩnh vực nhận thức/tư duy của Bloom (1956) hoặc tương ứng với bảng phân loại mục tiêu học tập trong lĩnh vực tâm vận động của Dave (1970) (nếu học phần có nội dung thực hành (thí nghiệm, thực hành hay thực tập)) hoặc trong lĩnh vực thái độ, tình cảm cũng của Bloom;

- Phù hợp với trình độ đào tạo và mục tiêu HP;

- Phải viết dưới góc độ của người học chứ không phải dự định dạy học của GV (như khi viết Mục tiêu HP);

- CLO thường được trình bày như sau:

Sau khi học xong học phần, người học có thể:

a)

b)

...

6. Phân loại mục tiêu học tập trên Thang Bloom (Bloom's Revised Taxonomy) trong lĩnh vực nhận thức (cognitive domain):

Cấp độ	Ví dụ & Từ khóa
Nhớ: Có thể nhắc lại các thông tin đã được tiếp nhận trước đó	<u>Ví dụ:</u> Viết lại một công thức, đọc lại một bài thơ, mô tả lại một sự kiện, nhận biết phương án đúng. <u>Từ khóa:</u> Nhắc lại, mô tả, liệt kê, trình bày, chọn lựa, gọi tên, nhận diện
Hiểu: Nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ, khái quát	<u>Ví dụ:</u> Giải thích một định luật, phân biệt cách sử dụng các thiết bị, viết tóm tắt một bài báo, trình bày một quan điểm. <u>Từ khóa:</u> Giải thích, tóm tắt, phân biệt, mở rộng, khái quát hóa, cho ví dụ, nhận định, so sánh, sắp xếp

Vận dụng: Áp dụng thông tin đã biết vào một tình huống, điều kiện mới	<u>Ví dụ:</u> Vận dụng một định luật để giải thích một hiện tượng, áp dụng một công thức để tính toán, thực hiện một thí nghiệm dựa trên qui trình. <u>Từ khóa:</u> Vận dụng, áp dụng, tính toán, chứng minh, giải thích, xây dựng, lập kế hoạch
Phân tích: Chia thông tin thành những phần nhỏ và chỉ ra mối liên hệ của chúng tới tổng thể	<u>Ví dụ:</u> Lý giải nguyên nhân thất bại của một doanh nghiệp, hệ thống hóa các văn bản pháp qui, xây dựng biểu đồ phát triển của một doanh nghiệp. <u>Từ khóa:</u> Phân tích, lý giải, so sánh, lập biểu đồ, phân biệt, minh họa, xây dựng mối liên hệ, hệ thống hóa
Đánh giá: Đưa ra nhận định, phán quyết của bản thân đối với thông tin dựa trên các chuẩn mực, tiêu chí	<u>Ví dụ:</u> Phản biện một nghiên cứu, bài báo; đánh giá khả năng thành công của một giải pháp; chỉ ra các điểm yếu của một lập luận. <u>Từ khóa:</u> Đánh giá, cho ý kiến, bình luận, tổng hợp, so sánh
Sáng tạo: Xác lập thông tin, sự vật mới trên cơ sở những thông tin, sự vật đã có	<u>Ví dụ:</u> Thiết kế một mẫu nhà mới, xây dựng một công thức mới; xây dựng hệ thống các tiêu chí để đánh giá một hoạt động; xây dựng cơ sở lý luận cho một quan điểm; lập kế hoạch tổ chức một sự kiện mới. <u>Từ khóa:</u> Thiết lập, tổng hợp, xây dựng, thiết kế, sáng tác, đề xuất

7. Phân loại mục tiêu học tập của Dave (1970) trong lĩnh vực tâm vận động (psychomotor domain):

- Đây là lĩnh vực liên quan đến sự phối hợp giữa não bộ và các cơ bắp hay liên quan đến các kỹ năng vận động và thao tác của người học;

- Được sử dụng trong một số lĩnh vực giáo dục như: giáo dục thể chất, nghệ thuật, y khoa, giáo dục kỹ thuật (thực hành), khoa học thực nghiệm;

- Trong lĩnh vực tâm vận động (psychomotor domain), Dave cho rằng có 5 cấp độ từ thấp đến cao như sau: bắt chước (imitation), vận dụng/thao tác (manipulation), chính xác/chuẩn hóa (precision), thành thạo/phối hợp (articulation), kỹ xảo/tự động hóa (naturalization). Cụ thể:

+ Bắt chước là sự quan sát hành vi của người khác để làm theo;

+ Vận dụng/thao tác là năng lực thể hiện một hành động cụ thể bằng cách làm theo nội dung bài giảng và các kỹ năng thực hành;

+ Chính xác/chuẩn hóa là năng lực tự thực hiện một nhiệm vụ mà chỉ mắc phải một vài sai sót nhỏ;

+ Thành thạo/phối hợp là năng lực phối hợp một loạt các hành động bằng cách kết hợp 2 hay nhiều kỹ năng;

+ Kỹ xảo/tự động hóa là năng lực thực hiện theo bản năng (không cần suy nghĩ);

- Các động từ thường dùng: lắp ráp, điều chỉnh, sửa đổi, chuẩn bị, lắp đặt, cân đối, uốn, xây dựng, dàn dựng, phối hợp, cấu trúc, thiết kế, mô phỏng, ném, khám phá, thể hiện, lái, đo, thực hiện, rót, đổ, trình diễn, vận hành, ...

- Các ví dụ:

+ Sử dụng các giao tiếp phi ngôn ngữ thích hợp như cử chỉ, ánh mắt, tư thế đứng đặc;

+ Tạo ra mô hình tương tác 3-D của sản phẩm và môi trường;

+ Xác định trạng thái ứng suất và biến dạng của kết cấu bằng cách sử dụng các công cụ vật lý và đo đạc thích hợp.

8. Phân loại mục tiêu học tập của Bloom (1956) trong lĩnh vực tình cảm, thái độ (affective domain):

- Miền tình cảm liên quan đến giá trị và thái độ;
- Các cấp độ của miền tình cảm, thái độ:
 - + Nhận lấy: sẵn sàng tiếp nhận thông tin;
 - + Đáp lại: tham gia tích cực vào việc học tập;
 - + Lượng giá: cam kết, trung thành với giá trị;
 - + Tổ chức: so sánh, tổng hợp các giá trị;
 - + Đặc tính: tích hợp niềm tin, tư tưởng và thái độ.
- Các động từ thường dùng: chấp nhận, phục vụ, cố gắng, ganh đua, thảo luận, luận bàn, chia sẻ, hợp tác, hỗ trợ, tôn trọng, quan hệ ...
- Các ví dụ:
 - + Chấp nhận nhu cầu tiêu chuẩn đạo đức chuyên môn;
 - + Tôn trọng nhu cầu bảo vệ bí mật trong quan hệ với đối tác kinh doanh;
 - + Sẵn sàng phục vụ khách hàng;
 - + Thái độ cởi mở, thân tình với khách hàng;
 - + Thái độ thiện chí giải quyết mâu thuẫn;
 - + Tinh thần hợp tác làm việc nhóm;
 - + Tham gia tích cực vào giờ giảng.

(9) Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra HP (CLOs) với Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

- Điền tên CTĐT mà HP đó phục vụ vào dấu “.....”.
- Đánh dấu X vào ô tương thích giữa CĐR của học phần và CĐR tương ứng của CTĐT mà học phần đó phục vụ (đã được đánh các mức I/R/M hoặc dấu “x” trong CTĐT).

(10) Nội dung:

- Căn cứ Mục tiêu HP và Chuẩn đầu ra của HP để hình thành danh mục chủ đề và nội dung kiến thức cụ thể trong mỗi chủ đề.
- Với mỗi chủ đề cần nêu (các) PLO (thứ mấy) của HP mà chủ đề này hướng đến.
- Với mỗi chủ đề ghi số tiết phân bổ cho 2 hình thức dạy học chủ yếu gồm lên lớp lý thuyết (LT) (bao gồm thuyết giảng/diễn giảng/giảng bài, thảo luận, bài tập, kiểm tra ...) và thực hành (TH) (bao gồm thí nghiệm, thực hành, thực tập, đi thực tế, điền dã, ...) theo mẫu dưới đây. Lưu ý 1 tín chỉ lý thuyết = 15 tiết, 1 tín chỉ thực hành = 30 tiết.

Ví dụ:

TT	Chủ đề	Nhằm đạt CLOs	Số tiết	
			LT	TH
1	Đại cương về khoa học và nghiên cứu khoa học	a, b	15	0
1.1	Đại cương về Khoa học			
1.2	Đại cương về nghiên cứu khoa học			
2	Tư duy logic trong nghiên cứu khoa học – công nghệ	c, d	10	0
2.1	Tư duy logic			
2.2	Xây dựng khái niệm, thực hành phán đoán, suy luận, luận chứng trong nghiên cứu KHCN			
2.3	Quy luật và quy tắc tư duy logic phải tuân thủ trong nghiên cứu KHCN			
...	...			

(11) Phương pháp dạy học:

- Mô tả ngắn gọn phương pháp dạy học (là các yêu cầu tối thiểu và bắt buộc) để thực hiện từng chủ đề và đạt được các CLO tương ứng.

*** Gợi ý một số phương pháp dạy học theo tài liệu hướng dẫn của PGS.TS Lê Văn Hào:**

TT	TÊN PHƯƠNG PHÁP	MÔ TẢ
1	Thuyết giảng (Lecture)	- GV thuyết giảng theo nội dung hoặc chủ đề. - Người học nghe giảng, ghi chép và thảo luận theo yêu cầu của GV.
2	Tổ chức học tập theo nhóm (Group-based learning)	- GV tổ chức lớp học theo nhóm và chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. - Mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ học tập và cùng hợp tác để thực hiện.
3	Nghiên cứu tình huống/ trường hợp (Case study)	- GV xây dựng tình huống có liên quan đến nội dung dạy học. - Người học được giao giải đáp tình huống trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm.
4	Dạy học dựa trên vấn đề (Problem-based learning)	- GV xây dựng “vấn đề” có liên quan đến nội dung dạy học. - Người học được giao giải đáp “vấn đề” trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm.
5	Dạy học thông qua dự án/đồ án (Project-based learning)	- GV chuẩn bị nội dung các dự án/đồ án môn học. - Người học được giao thực hiện dự án/đồ án trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm.
6	Dạy học trong môi trường cộng đồng (Place-based learning)	- GV chuẩn bị nội dung học tập dưới dạng dự án tại cộng đồng. - Người học được giao thực hiện dự án trên cơ sở nhóm và có sự hợp tác của cộng đồng.
7	Phương pháp sắm vai (Role-play teaching)	- GV chuẩn bị “kịch bản” có nội dung liên quan đến học phần. - Một số người học được phân vai để thực hiện “kịch bản”. Số người học còn lại đóng vai trò khán giả và người đánh giá.
8	Giảng dạy với thí nghiệm minh họa (Teaching with demonstrations)	- GV chuẩn bị các TNMH (thí nghiệm thật hoặc ảo) và các câu hỏi. - Người học nghiên cứu TNMH và trả lời các câu hỏi trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm.
9	Semina (seminar)	- GV chuẩn bị các chủ đề semina có liên quan đến học phần. - Người học chuẩn bị và trình bày semina trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm.
10	Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy (Teaching with videos)	- GV chuẩn bị phim tư liệu có liên quan đến học phần và hệ thống các câu hỏi. - Người học xem phim, sau đó trả lời các câu hỏi trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm.
11	Giảng dạy thông qua thảo luận (Teaching through discussion)	- GV chuẩn bị các câu hỏi có liên quan đến học phần. - GV hướng dẫn người học đạt đến tri thức thông qua thảo luận chung trên lớp hoặc các nhóm nhỏ.

(12) Đánh giá kết quả học tập:

- Đánh giá học phần bao gồm đánh giá quá trình, thi giữa kỳ và thi cuối kỳ. Trong đó, **thi giữa kỳ được tổ chức đối với HP có khối lượng từ 03 TC trở lên**. Thời điểm tổ chức thi giữa kỳ được bố trí theo kế hoạch đào tạo của Nhà trường và phải đảm bảo đã hoàn thành tối thiểu 1/3 khối lượng dạy học của HP. Trường hợp các HP có nội dung thực hành được tích hợp, điểm thi giữa kỳ của HP có thể sử dụng điểm thực hành. **Trọng số điểm đánh giá quá trình, trọng số điểm thi giữa kỳ không nhỏ hơn 20% và không lớn hơn trọng số điểm thi cuối kỳ.**

- Ứng với mỗi hoạt động đánh giá cần nêu (các) CDR của HP mà hoạt động đánh giá này hướng đến. Các hoạt động đánh giá cần bao quát hết toàn bộ CDR của HP;

- Tùy vai trò của hình thức kiểm tra, đánh giá đối với việc đạt mục tiêu và CDR dự kiến của HP, phân bổ trọng số tương ứng cho phù hợp.

(13) Tài liệu dạy học:

- Chỉ đưa vào bảng những tài liệu phục vụ học tập và tài liệu người học có thể tiếp cận được;
- Nếu là tài liệu internet thì ghi rõ đường dẫn ở cột Địa chỉ khai thác tài liệu;
- Nếu là bài giảng thì ghi “Bài giảng.....” ở cột Tên tài liệu, ghi “Thư viện số ĐHNHT” ở cột Địa chỉ khai thác tài liệu nếu bài giảng đã được công bố trên Thư viện số hoặc NTU E-learning;
- Tài liệu phải có tính cập nhật và chính thống.